TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 130 /2022/HS-ST
Ngày: 29/12/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Lê Minh Tân**;

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Trần Phi Long**;

+ Ông **Nguyễn Lương Thành**;

- *Thư ký phiên toà*: Ông **Nguyễn Quốc Tuấn Huy** – Cán bộ Toà án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên toà:* Bà **Đỗ Thị Thương** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 121/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Võ Văn H; Sinh năm 1987, tại huyện P, tỉnh T; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT: Tổ 5, phường H, quận C, thành phố Đ; Nơi cư trú: 278B/5 đường Trần Cao Vân, phường X, quận C, thành phố Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Tiền án; Tiền sự: Không. Về nhân thân: Ngày 24/4/2007, bị Tòa án nhân dân quận Châu, thành phố Đ xử phạt 24 tháng tù giam về tội "Cướp giật tài sản". Con ông Võ S, sinh năm 1934 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1954; Gia đình có 05 chị em, bị cáo là con thứ tư. Có vợ là Trần Thị T, sinh năm 1987; Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2017. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Tạm giam". Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Ông Võ Công H; Sinh năm 1999.

Trú tại: Khối phố T, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Q (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Trần Văn H; Sinh năm 1985.

Trú tại: Khối phố N, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Q (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Khoảng 22 giờ 00 ngày 22/9/2022, Võ Văn H sau khi tan ca làm tại Khu Công nghiệp Đ - N thuộc thị xã Đ, tỉnh Q thì điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 43K9-3575 với dự định về nhà người thân là chị Trần Thị H để ngủ. Khi đi ngang qua nhà anh Võ Công H1 thấy còn sáng đèn, cửa chính không đóng nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H dừng xe cách nhà anh H1 một đoạn khoảng 05 mét, quan sát không thấy ai, H đi vào nhà anh H1 thì thấy anh H1 đang nằm ngủ trên giường ở phòng khách, bên cạnh có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro, màu vàng và 01 ví da. H lén lút trộm cắp điện thoại và ví da nêu trên rồi ra xe tẩu thoát. Trên đường đi, H dừng xe lại kiểm tra ví da vừa trộm được thì thấy bên trong có số tiền 2.400.000 đồng, một số tờ tiền ngoại tệ và một số giấy tờ tùy thân mang tên Võ Công H1, H lấy hết tài sản, giấy tờ trên bỏ vào ví của mình, vứt ví da trộm được lại bên đường rồi về nhà ở thành phố Đ ngủ. Đến sáng ngày 24/9/2022, H điều khiển xe vào Khu Công nghiệp Đ - N để đi làm, trên đường đi H ghé vào nhà chị Trần Thị H để đi vệ sinh thì bị Công an xã Đ, thị xã Đ mời làm việc. Quá trình làm việc, Cơ quan Công an đã phát hiện trên người của H 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro, màu vàng; 01 ví da bên trong có: 01 tờ tiền quốc gia Nga, mệnh giá 100 RUB; 01 tờ tiền quốc gia Mỹ, mệnh giá 01 USD; 02 tờ tiền quốc gia Mỹ, mỗi tờ mệnh giá 02 USD; 02 tờ tiền quốc gia Hàn Quốc, mỗi tờ mệnh giá 1000 WON; 01 tờ tiền quốc gia Trung Quốc, mệnh giá 01 YUAN; 01 tờ tiền quốc gia Trung Quốc, mệnh giá 05 YUAN; 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, không còn lưu hành; số tiền mặt 2.100.000 đồng; 01 Căn cước công dân, 01 Chứng minh nhân dân, 01 Giấy phép lái xe, 01 giấy đăng ký xe, 01 thẻ AMT Vietcombank, 01 thẻ ATM Seabank đều mang tên Võ Công H, ngoài ra còn có 02 tờ tiền quốc gia Mỹ, mỗi tờ mệnh giá 01 USD; 01 tờ tiền quốc gia Mỹ, mệnh giá 02 USD; 01 CMND, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 thẻ ATM ngân hàng BIDV, 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank, 01 thẻ ATM ngân hàng Đông Á đều mang tên Võ Văn H1, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 43K9-3575 mang tên Nguyễn Duy S. Công an xã Đ đã báo cáo Cơ quan CSĐT Công an thị xã Đ tiến hành bắt khẩn cấp đối với Võ Văn H về hành vi "Trộm cắp tài sản".

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 78/HĐ.ĐG ngày 20/10/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã Điện Bàn xác định: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro, màu vàng, trị giá 19.000.000 đồng; 01 tờ tiền quốc gia Nga, mệnh giá 100 RUB, trị giá 38.321 đồng; 01 tờ tiền quốc gia Mỹ, mệnh giá 01 USD, trị giá 24.380 đồng; 02 tờ tiền quốc gia Mỹ, mỗi tờ mệnh giá 02 USD, trị giá 97.520

đồng; 02 tờ tiền quốc gia Hàn Quốc, mỗi tờ mệnh giá 1000 WON, trị giá 33.180 đồng; 01 tờ tiền quốc gia Trung Quốc, mệnh giá 01 YUAN, trị giá 3.277 đồng; 01 tờ tiền quốc gia Trung Quốc, mệnh giá 05 YUAN, trị giá 16.385 đồng. Tổng giá trị tài sản theo định giá là 19.213.063 đồng. Tổng giá trị tài sản Võ Văn H trộm cắp là 21.613.063 đồng.

Trong quá trình điều tra, truy tố Võ Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ và các lời khai khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 117/CT-VKS ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Võ Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Võ Văn H với mức án từ 12 đến 15 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Anh Võ Công H1 đã nhận lại toàn bộ tài sản H đã trộm cắp. Riêng đối với 300.000 đồng H đã tiêu xài, H đã bồi thường cho anh H1, anh H1 không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc kH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa nhưng họ đã có lời khai tại hồ sơ vụ án và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Nên việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào tối ngày 22/9/2022, lợi dụng lúc nhà anh Võ Công H1 thuộc khối phố T, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Q ngủ không khóa cửa, Võ Văn H đã lén lút đột nhập trộm cắp của anh H1 01 điện thoại di động Iphone 13 Pro và 01 chiếc ví da bên trong có số tiền 2.400.000 đồng, 01 tờ tiền quốc gia Nga, mệnh giá 100 RUB; 01 tờ tiền quốc gia Mỹ, mệnh giá 01 USD; 02 tờ tiền

quốc gia Mỹ, mỗi tờ mệnh giá 02 USD; 02 tờ tiền quốc gia Hàn Quốc, mỗi tờ mệnh giá 1000 WON; 01 tờ tiền quốc gia Trung Quốc, mệnh giá 01 YUAN; 01 tờ tiền quốc gia Trung Quốc, mệnh giá 05 YUAN và một số giấy tờ tùy thân mang tên Võ Công H1. Tổng giá trị tài sản Võ Văn H trộm cắp là 21.613.063 đồng.

Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi trộm cắp của bị cáo đã gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, xâm phạm quyền sỡ hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo Không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả do mình gây ra. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hiện tại bị cáo có con còn nhỏ và cha, mẹ già. Với những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu trên, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 24/4/2007, bị Tòa án nhân dân quận H, thành phố Đ xử phạt 24 tháng tù giam về tội "Cướp giật tài sản" nhưng không chịu tự tu dưỡng bản thân trở thành người tốt, mà còn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên cần phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". HĐXX xét thấy bị cáo hiện không có thu nhập, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: - 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro, màu vàng; 01 tờ tiền quốc gia Nga, mệnh giá 100 RUB; 01 tờ tiền quốc gia Mỹ, mệnh giá 01 USD; 02 tờ tiền quốc gia Mỹ, mỗi tờ mệnh giá 02 USD; 02 tờ tiền quốc gia Hàn Quốc, mỗi tờ mệnh giá 1000 WON; 01 tờ tiền quốc gia Trung Quốc, mệnh giá 01 YUAN; 01 tờ tiền quốc gia Trung Quốc, mệnh giá 05 YUAN; 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, không còn lưu hành; số tiền mặt 2.100.000 đồng; 01 Căn cước công dân, 01 Chứng minh nhân dân, 01 Giấy phép lái xe, 01 giấy đăng ký xe, 01 thẻ AMT Vietcombank, 01 thẻ ATM Seabank đều mang tên Võ Công H. Cơ quan CSĐT Công an thị xã Đ đã trao trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Võ Công H1 là phù hợp.

- 01 xe mô tô hiệu Dream Liphan, biển kiểm soát 43K9-3575 là phương tiện H dùng để đi trộm cắp tài sản. Xe này ông Nguyễn Duy S (trú H14/21 K266 Hoàng

Diệu, thành phố Đ) đứng tên chủ sở hữu do ông Trần Văn Hi (sinh năm: 1985, trú khối phố N, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Q) mua lại của một người dân tại thành phố Đ, chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ, ông Hi cho H mượn sử dụng làm phương tiện đi lại, việc H dùng xe mô tô này đi trộm cắp tài sản ông Hi hoàn toàn không biết. Hiện nay, ông Nguyễn Duy S không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc được. Do đó, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ xe mô tô để tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

- Đối với 01 ví da của anh H1, H khai nhận sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tại nhà anh H1, H ra xe tẩu thoát, trên đường đi H dừng lại kiểm tra ví da và H lấy hết tài sản, giấy tờ bỏ vào ví của mình, vứt ví da trộm được lại bên đường, H không nhớ rõ đoạn đường vứt lại ví da nên Cơ quan điều tra không có cơ sở truy tìm và anh H1 không yêu cầu H bồi thường nên HĐXX không xem xét.

- Đối với 01 ví da, 02 tờ tiền quốc gia Mỹ, mỗi tờ mệnh giá 01 USD; 01 tờ tiền quốc gia Mỹ, mệnh giá 02 USD; 01 CMND, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 thẻ ATM ngân hàng BIDV, 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank, 01 thẻ ATM ngân hàng Đông Á đều mang tên Võ Văn H. Đây là tài sản, giấy tờ cá nhân của H, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra không tạm giữ và đã trao trả lại cho Võ Văn H là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo trộm cắp đã thu hồi trả lại chủ sở hữu, các thiệt hại đã được giải quyết bồi thường xong, người bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HS-ST theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tuyên bố bị cáo Võ Văn H phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt bị cáo Võ Văn H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ (ngày 24/9/2022).

Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo Võ Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 29/12/2022). Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết, tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Q;
- VKSND tỉnh Q;
-VKSND TX. Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Q;
- Công an TX. Đ;
- Chi cục THADS TX. Đ;
- Bị cáo và những người tham gia TT;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh Tân